

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22819604] - Thực tập PLC
(CCQ2215CD)
CBGD: Đỗ Phương Nam (280005)

Số SV có mặt: 15
Số bài thi: 15
Số tờ giấy thi: 15

Đỗ Phương Nam *Nguyễn Văn Tuấn* *Đỗ Phương Nam* *Nguyễn Văn Tuấn*

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2122150083	Lê Đức	Lộc	23/11/2004	CCQ2215D		<i>Lộc</i>	7,2	6,9	7,0
2	2122150067	Nguyễn Đức	Lộc	23/10/2004	CCQ2215D		<i>Lộc</i>	6,6	6,6	6,6
3	2122150089	Trương Công	Lý	28/09/2004	CCQ2215D		<i>Lý</i>	7,5	7,5	7,5
4	2122150093	Nguyễn Văn	Mướp	27/08/2004	CCQ2215D		<i>Mướp</i>	8	8	8,0
5	2122150072	Trần Trung	Nguyên	20/07/2004	CCQ2215D		<i>Nguyên</i>	7,8	7,5	7,6
6	2122150058	Đinh Hữu Ngô	Quyền	28/09/2004	CCQ2215D		<i>Quyền</i>	7,5	7,5	7,5
7	2122150059	Nguyễn Tấn	Thành	16/05/2004	CCQ2215D		<i>Thành</i>	6,5	6,8	6,7
8	2122060042	Trần Văn	Thạnh	15/08/2004	CCQ2206B		<i>Vang</i>	0	0	
9	2122150064	Phan Chí	Thiện	21/11/2004	CCQ2215D		<i>Thiện</i>	7,5	7,5	7,5
10	2122150055	Huỳnh	Thuận	18/09/2004	CCQ2215D		<i>Thuận</i>	7	7	7,0
11	2122150073	Vũ Trọng	Thuận	28/08/2004	CCQ2215D		<i>Thuận</i>	7,5	7,5	7,5
12	2122150062	Bùi Nguyễn Thiên	Toàn	02/09/2004	CCQ2215D		<i>Vang</i>	0	0	
13	2122150084	Nguyễn Trọng	Tri	21/09/2004	CCQ2215D		<i>Tri</i>	8	8	8,0
14	2122150092	Châu Thanh	Trọng	22/08/2004	CCQ2215D		<i>Trọng</i>	7,5	7,5	7,5
15	2122150051	Hồ Đức	Trọng	02/07/2004	CCQ2215D		<i>Trọng</i>	7,5	6,8	7,1
16	2122150056	Phan Văn	Vi	06/11/2004	CCQ2215D		<i>Vi</i>	6,5	6,5	6,5

17 21212600 Nguyễn Lê Thành CCQ2106B Đạt 8,0 8,0 8,0

(Sinh viên G' tên trong phần mềm)
Ngày 2/2/2023

Đỗ Phương Nam

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22819601] - Thực tập PLC
(CCQ2215AB)

CBGD: Đỗ Phương Nam (280005)

Số SV có mặt: 2.1.

Số bài thi:2.1....

Số tờ giấy thi: ...2.1.

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2122150028	Lê Tấn Bằng	29/09/2004	CCQ2215A			7,0	6	6,4
2	2122150013	Nguyễn Quốc Bảo	29/05/2004	CCQ2215A			8,0	8,0	8,0
3	2122150040	Huỳnh Duy Bình	08/10/2004	CCQ2215A			8,0	7,5	7,7
4	2120060069	Phạm Quang Bình	06/12/2002	CCQ2006B			0	0	0
5	2122150002	Trương Thanh Bình	07/10/2003	CCQ2215A			6,5	6,5	6,5
6	2122150026	Hoàng Nguyễn Nhật Đăng	09/08/2004	CCQ2215A			6	6	6,0
7	2122150027	Lữ Phan Thành Đạt	12/02/2004	CCQ2215A			7,5	7,5	7,5
8	2122150034	Nguyễn Xuân Giáp	16/12/2004	CCQ2215A			6,5	6,5	6,5
9	2122150024	Huỳnh Thanh Hào	02/03/2004	CCQ2215A			8	8	8,0
10	2122150023	Nguyễn Quốc Hoài	08/01/2004	CCQ2215A			6,5	6,0	6,2
11	2122150036	Nguyễn Khắc Nam Hoàng	21/03/2004	CCQ2215A			0	0	0
12	2122150021	Hoàng Văn Huân	06/06/2004	CCQ2215A			7	7	7,0
13	2122150032	Vi Tuấn Hùng	21/03/2004	CCQ2215A			8	8	8,0
14	2122150018	Đinh Văn Huy	27/02/2004	CCQ2215A			7,5	7,5	7,5
15	2122150043	Già Tấn Huyền	17/06/2004	CCQ2215A			8,5	8	8,2
16	2122030206	Phạm Tuấn Khanh	31/12/2004	CCQ2215A			0	0	0
17	2119060014	Nguyễn Ngọc Khôi	26/06/2001	CCQ1906A			7,5	6,8	7,0
18	2122150020	Trần Minh Khôi	30/07/2001	CCQ2215A			7,5	7,5	7,5
19	2122150015	Nguyễn Huỳnh Minh Lý	12/04/2004	CCQ2215A			7,5	7,5	7,5
20	2122150101	Nguyễn Minh Lý	28/12/2003	CCQ2215A			9	9	9,0
21	2122150004	Phan Văn Lý	26/06/2004	CCQ2215A			6,2	6,0	6,1
22	2122150011	Lê Quốc Mạnh	16/01/2004	CCQ2215A			8	8	8,0
23	2120060050	Trần Văn Tâm	07/04/2002	CCQ2006B			6,5	6,5	6,5
24	2122150014	Nguyễn Văn Truyền	25/10/2004	CCQ2215B			6	6	6,0